

Việc đòi lợi cho Trung Quốc đe dọa kìm hãm tiến trình toàn cầu hóa thế giới do mà không thiết lập được bất cứ thứ gì thay thế cho nó – một cách tiếp cận mà chỉ có thể dẫn đến một vòng luẩn quẩn với hoạt động kinh tế bất thường ngày một gia tăng và xung đột mang màu sắc dân tộc chỉ chờ ngấm là nguyên nhân và kết quả của nhau và đẩy thế giới đi theo một chiều hướng rất nguy hiểm.



Cuộc chiến thương mại là dấu hiệu của việc một hệ thống toàn cầu đã trở nên rất tồi tệ.

Một thái độ mới đối với Trung Quốc đang nhanh chóng được định hình trên mặt khía cạnh của chính trị nước Mỹ. Thượng nghị sĩ Bernie Sanders (chính trị gia độc lập đến từ bang Vermont) nhắc lại các luận điểm của Tổng thống Donald Trump, chỉ trích việc chuyển giao công nghệ của Mỹ cho Trung Quốc và việc đầu tư vào đó. Thượng nghị sĩ có tư tưởng tiến bộ Elizabeth Warren (đồng viên Đảng Dân chủ đến từ bang Massachusetts) đồng ý phía của Chiên Lược gia trị quốc gia Nhà Trắng Steve Bannon kêu gọi phải có một chính sách “hung hăng”. Các đồng viên Đảng Dân chủ thuộc giới quyên uy như Thượng nghị sĩ Chuck Schumer, lãnh đạo phe thiểu số, đang ủng hộ cuộc chiến thương mại của Trump với Trung Quốc. Những người trung thành ủng hộ hệ thống mới từ do như ban biên tập tạp chí Wall Street Journal và các quan trọng bộ máy chính quyền như Hội đồng quan hệ đối ngoại đang tìm kiếm chung với các liên đoàn bảo hộ như Liên đoàn công nhân ngành thép và những tổ chức chỉ trích công đoàn như Tổ chức giám sát thương mại toàn cầu. Mặc dù vẫn có những khác biệt đáng kể về chính sách và chiến lược, những người ngược lại dường như đều nhận thức rằng Trung Quốc đang tiến hành hoạt động thương mại theo kiểu trục lợi gây tổn hại đến công việc kinh doanh và lao động ở Mỹ, và đã đến lúc cần phải đổi đầu.

Điều gây tò mò là không có bất kỳ phân tích nào về động lực của chính sách Trung Quốc trong những cuộc tranh luận này. Thay vào đó, chúng ta lại thấy một hình ảnh thô kệch về việc những người Trung Quốc đổi trả quy tắc tâm lý dùng những người Mỹ ngây thơ. Như Thượng nghị sĩ bang Oregon Ron Wyden, đồng viên cấp cao của Đảng Dân chủ thuộc Ủy ban tài chính Thượng viện, đã phát biểu tại một phiên điều trần vào tháng 3/2018: “Trung Quốc đã đánh cắp tài sản trí tuệ của chúng ta, ép các công ty của Mỹ chờ đến khi họ tiết lộ bí mật thương mại của họ, và thao túng các thị trường của mình một cách chiến lược nhằm cướp lấy công việc làm và các ngành công nghiệp của Mỹ”. Hay như Thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa John Cornyn thuộc bang Texas đã nói: “Điền giả là chúng ta không thể để Trung Quốc làm xói mòn lợi ích an ninh quốc gia của chúng ta bằng cách né tránh luật pháp của chúng ta và khai thác các hệ đầu tư vì những mục đích bất chính”.

Hình ảnh này phản ánh theo những cách đáng lo ngại lịch sử lâu dài của chế độ phân biệt chủng tộc bài Trung Quốc ở Mỹ. Và giống như việc những người Trung Quốc nhả bọt vào thế kỷ 19 bắt đầu lại là nguyên nhân dẫn đến sự bất lực của chế độ nhà tư bản thế hệ đầu tiên do trong việc tạo ra sự thịnh vượng được chia sẻ rộng rãi, Trung Quốc giờ đây cũng bắt đầu lại là nguyên nhân khiến cho tiến trình toàn cầu hóa thế hệ đầu tiên do không đạt được sự thịnh vượng mang tính đồng hòa.

Số đối đầu mới xuất hiện với Trung Quốc chớ là đấu hieu gần đây nhất cho thấy rằng mặt đấu gì đó đã trở nên rất tồi tệ trong nền kinh tế toàn cầu. Những người trích Trung Quốc không sai khi cho rằng Mỹ và Trung Quốc hiện đang bị kẹt trong một cuộc cạnh tranh để các mặt ngang nhau vì số tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, vấn đề không phải là Bức Kinh mà là bản thân cấu trúc kinh tế toàn cầu. Khi người ta ngày càng thấy rõ rằng hình thức toàn cầu hóa hiện tại không còn khuyến khích đẩy sự phát triển, thì việc chệch bại Trung Quốc đã trở thành một sự thay thế cho việc phải đổi mới một cách thành thật với nhu cầu cấp thiết là phải biến đổi bản chất của tăng trưởng toàn cầu.

Nếu người Mỹ đến gần là chấp nhận những hạn chế do cấu trúc hiện tại áp đặt và cố gắng đấu tranh để giải quyết nó trong phạm vi những hạn chế này, thì chúng ta đang tiến vào một chu kỳ xung đột đang tăng tốc tăng bậc. Với Trung Quốc, đó là vì vấn đề trung tâm không phải là tăng trưởng mới mà là sự phát triển. Khi được nhìn nhận từ khía cạnh này thì điều trở nên rõ ràng là những đòi hỏi mà Cộng hòa và Đảng Dân chủ đang đưa ra không khác gì việc cắt đứt con đường để Trung Quốc tiến tới một xã hội giàu có hơn. Với ban lãnh đạo Trung Quốc, điều này dẫn ra một mối đe dọa mang tính sống còn.

Úng là nền kinh tế Trung Quốc đã tăng trưởng với tốc độ cao nhất trong lịch sử của nó trong 3 thập kỷ qua, với tiến độ đáng kể mức sống của hàng trăm triệu người dân. Tuy nhiên, phần lớn người dân Trung Quốc vẫn hết sức nghèo khó vì họ xuất phát từ một mức thu nhập thấp và vì của cải được phân phối rất không đồng đều. Một báo cáo gần đây đã đưa ra mức thu nhập trung bình của các hộ gia đình, được điều chỉnh theo sức mua, là 6.180 USD. Con số đó ở Mỹ là 43.585 USD – nhiều hơn 7 lần.

Trong khi nhiều tình ven biến của Trung Quốc đã đạt đến mức phát triển cao, thì rất nhiều tình hình mới đưa vào chìm trong nền nông nghiệp quy mô nhỏ nông suất thấp. Ngay cả ở Thượng Hải, thành phố giàu có nhất Trung Quốc, đời đa số lao động vẫn phải làm thuê những công việc lương thấp, thường kéo dài ít nhất 12 tiếng/ngày như lao động gầy lưng trên các công trường xây dựng, vất vả kiếm mồi hôi tại các công trường trong điều kiện nguy hiểm, vẫn hành các của hàng như vài lần suất vô cùng ít ỏi, làm nghề mới dâm, quét rác trên đường phố hay bãi rác.

Số vượt lên đó có được một cuộc sống tốt đẹp trong điều kiện cạnh tranh dữ dội và

khan hiếm chung đã khiến cho bất kỳ nền xã hội trở thành tình trạng kinh niên ở Trung Quốc. Chính phủ không còn công bố dữ liệu thống kê về số lượng các cuộc đình công và phản kháng, và các phương tiện truyền thông chính thức hiếm khi đưa tin về chúng, nhưng hầu như không ai nghi ngờ về việc số bất mãn đó vừa có chiều rộng vừa có chiều sâu. Theo thống kê không chính thức của tờ báo China Labour Bulletin, con số các cuộc罢市 (bãi thị) lao động trong năm 2017 đạt 1.257 và trong 7 tháng đầu năm 2018, con số này đã lên tới 1.063. Vì những con số này chỉ phản ánh các trường hợp có thể biết được trên mạng, chỉ yêu cầu thông qua truyền thông xã hội, nên nhóm thống kê tin rằng con số thực tế có lẽ cao hơn tới 10 lần 20 lần.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã kết luận rằng cách duy nhất để kiểm soát tình trạng bất ổn nguy hiểm này là tiếp tục quá trình phát triển hiện tại và duy trì việc dịch chuyển Trung Quốc sang nền sản xuất có giá trị cao hơn. Điều họ lo ngại hơn cả là Trung Quốc có thể rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” mà đó quá trình phát triển của một nước đang lên và trì trệ, không đạt được trình độ tiên tiến. Các nước như Ai Cập, Thái Lan và Brazil bị rơi vào tình trạng như vậy, không đáp ứng được nguyện vọng của người dân nước họ và gây nên lo ngại chính trị rằng khủng hoảng.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhận thức sâu sắc về triển vọng này cũng như những tiến bộ trước đó của Trung Quốc, kể cả các cuộc phản kháng tại quần đảo Thiên An Môn vào năm 1989 do tình trạng lạm phát cao và sự trỗi dậy của nền kinh tế gây ra. Cách đây vài năm, Vương Kỳ Sơn – thống đốc được coi là người đàn ông quyền lực thứ hai ở Trung Quốc – đã yêu cầu các cán bộ cấp cao phải đọc tác phẩm “Chế độ cũ và cuộc cách mạng” của nhà sử học người Pháp Alexis de Tocqueville, cảnh báo rõ ràng rằng tình trạng hiện nay của Trung Quốc giống như tình trạng nước Pháp ngay trước khi cuộc cách mạng nổ ra.

Sẽ không có một sự ép nào từ phía Mô thuyết phục được các nhà lãnh đạo Trung Quốc từ bỏ chiến lược phát triển của họ khi họ cảm thấy đã rơi vào bẫy đường cùng. Nhưng tại sao lại như vậy? Việc đưa một đất nước đi lên từ đói nghèo và làm gia tăng cơ hội cho tất cả mọi người sẽ không phải là những mục tiêu gây tranh cãi. Vậy thì tại sao lại có nhiều người ở Mô với vàng tím lầy lội chỉ trích Trung Quốc vì đi đầu đó đến vậy? Câu trả lời là theo hình thái toàn cầu hóa hiện nay, cách duy nhất để có được sự phát triển là gian lận – được định nghĩa là sự can thiệp đáng kể của nhà nước vào nền kinh tế thị trường. Chỉ có những nước lớn tạo được bẫy đất phá trong phát triển mới đúng là những nước thao túng các điều kiện mà nền kinh tế toàn cầu đưa ra.

Kết quả tăng trưởng trong 3 thập kỷ toàn cầu hóa vừa qua đã chứng tỏ điều này. Trong số các nước đông dân nhất có thu nhập thấp và trung bình, chỉ có Trung Quốc là chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể và bền vững về tăng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người. Ngược lại, các nước khác đã cho thấy sự gia tăng vừa phải về mức thu nhập nhưng lại không có sự đột phá trong phát triển. Cấu trúc chung của các nền kinh tế này vẫn trì trệ – hoặc tồn tại trong tình trạng nghèo xác xơ hoặc bị cấn trệ đến mức còn lâu mới trở thành các nước giàu có.

Kể nguyên tăng trưởng toàn cầu hậu Chiến tranh thế giới hai, dù thích nghi hơn với các cơ chế đầu tư do nhà nước dẫn dắt, đã chứng kiến các nước như Brazil và Mexico phát triển nhanh chóng. Nhưng trong thế kỷ toàn cầu hóa thế kỷ 20, các hội phát triển duy nhất của các nước nghèo là thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành sản xuất đồ xuất khẩu hàng hóa sang các nước giàu. Số lựa chọn thay thế khác có ý nghĩa, xuất khẩu các hàng hóa cơ bản từ dầu mỏ đến đường rời đầu nành, đã làm giàu cho một số người ở những nước nghèo nhưng nhìn chung lại không biến thành sự tăng trưởng trên diện rộng bởi các chu kỳ thối-suy diễn ra nhanh chóng và các thành tựu của những thế kỷ này trong lĩnh vực việc làm là có hạn.

Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan vào những năm 1960 và 1970 đã đi tiên phong trong việc xuất khẩu hàng hóa sản xuất như một chiến lược phát triển. Là đồng minh của Mỹ trong cuộc Chiến tranh Lạnh trước khi ý thức hệ thế kỷ 20 do đó được áp dụng trở lại, những chính phủ này hoàn toàn đầu tư do hướng các nguồn lực vào các ngành công nghiệp chiến lược. Điều có ý nghĩa không kém là sự cạnh tranh mà họ phải đối mặt trong lĩnh vực xuất khẩu hàng hóa giá rẻ là rất hạn chế.

Khi ngày càng có nhiều quốc gia hội nhập chế độ toàn cầu hóa thế kỷ 20 do bắt đầu vào đầu những năm 1980, sự tranh giành đầu tư và các thế kỷ xuất khẩu trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết. Càng có nhiều quốc gia sử dụng chiến lược này, càng khó cho bất kỳ quốc gia nào trong việc tích lũy tư bản để cấn đỡ mọi cấn bản nền kinh tế và duy trì sự gia tăng về của cải. Và không giống như sự phải hợp có chủ ý trong việc lập kế hoạch phát triển cho kỷ nguyên hậu chiến tranh, thế kỷ 20 có xu hướng chuyển các nguồn lực sang các nước vốn đã giàu có vì những nước này hầu như mang lại lợi nhuận cao nhất. Kết quả là, 3/5 đầu tư nước ngoài trong kỷ nguyên toàn cầu hóa rơi vào tay 1/8 dân số thế giới tập trung ở những nước giàu.

Vì thế kỷ 20 ngừng tiêu dùng toàn cầu vẫn luôn có giới hạn, nên các nước nghèo bị buộc phải cạnh tranh gay gắt với nhau. Việc theo đuổi sự phát triển thông qua các

công xướng bóc lột công nhân thậm chí có nghĩa là chỉ có những nước duy trì được nguồn lao động rẻ mới thu hút thành công đầu tư nước ngoài. Nếu giá lao động bất đầu tăng – nghĩa là nếu tăng trưởng kinh tế bất đầu mang lại mức sống tốt đẹp hơn cho người lao động – thì nguồn đầu tư nước ngoài sẽ dịch chuyển đi nơi khác.

Kết quả là, nhiều nước đã chứng kiến việc dòng đầu tư đổ vào không đủ bù đắp kìm di sản lâu dài nào vì nguồn vốn nhanh chóng ra đi khi người lao động bất đầu đưa ra các yêu cầu hay khi có sản các lựa chọn rẻ hơn. Chứng kiến, Mexico đã chứng kiến một vài làn sóng đầu tư nước ngoài quy mô lớn. Tuy nhiên, mức lạm phát là không đi trong hơn một thập kỷ, tỷ lệ đói nghèo chiếm hơn một nửa dân số, và sự lạm phát công nhân việc làm trong ngành sản xuất hiện giờ vốn giờ ở mức thấp trong năm 1960.

Trung Quốc đã thoát khỏi cái bẫy này chính xác là vì họ có các phương tiện cần thiết để gian lận trong khi chơi trò chơi đối trả này. Khi Trung Quốc bước vào cuộc cạnh tranh để phát triển trong những năm 1980, họ lấy làm hạnh phúc vì có một lực lượng lao động có kỹ thuật và học thức đến mức khác thường, có sự hỗ trợ bất tiền tệ và một nền tảng công nghiệp rất đa dạng so với các nước khác có cùng trình độ phát triển. Từ năm 1989 đến năm 2016, Trung Quốc đã thu hút 1/5 toàn bộ nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các nước đang phát triển.

Nhưng chỉ mình đầu tư thì không tạo ra được sự phát triển. Khu vực Mỹ Latinh, trong cùng giai đoạn, đã thu hút được một phần thậm chí còn lớn hơn trong số FDI cho các nước đang phát triển – 1/4 – mà không đạt được sự tăng trưởng bùng nổ như đã thấy ở Trung Quốc.

Giống như ban lãnh đạo của hầu hết các nước nghèo, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSQ) xác nhận sự phát triển là mục tiêu trung tâm cho tính chính danh của mình. Nhưng ở các nước khác, quyền lực chủ yếu được thiết lập thông qua các mạng lưới nhà báo-trách khách hàng chấp vá, chỉ liên kết theo kiểu ký sinh với hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Ngược lại, nhà nước Trung Quốc là nhà nước trung ương tập quyền với mức khác thường và sự hỗ trợ quyền kiểm soát cũng ở mức độ khác thường đối với nền kinh tế.

Trung Quốc chắc chắn không phải là không có sự bạo lực và tham nhũng, nhưng

trong hệ thống đòng-nhà nước tự trên xuống dưới, các quan chức thông tin bằng cách có được những con số thông kê để vận hành kinh tế và mô và đóng góp vào chính sách công nghiệp do trung ương quy định. Do có mối quan hệ gần gũi giữa quan chức và doanh nghiệp nên có thể theo đuổi số báo trí thông qua việc đầu tư có hiệu quả thay vì chỉ thông qua việc bóc lột các nguồn lực.

CSTQ đã nuôi dưỡng các lực lượng thị trường để đưa lực lượng lao động vào khu vực và các công ty tư nhân vận hành duy trì khu vực công của họ trong việc giám sát các mô hình đầu tư lớn. Bằng việc dẫn vận động tăng cường các ngành công nghiệp chiến lược và kiến thức chuyên môn, ban lãnh đạo đã tăng bước dịch chuyển lớn tới các lĩnh vực của nền kinh tế hướng đến một nền sản xuất ngày càng tiên tiến. Trong các lĩnh vực tự do chơi và dệt, điện thép và hóa chất, rời điện xe hơi và hàng không và bây giờ là công nghệ thông tin và robot tiên tiến, nhà nước đã tăng bước thúc đẩy nền sản xuất đi lên.

Nếu tìm nhìn bức bối này và năng lực của nhà nước mang lại động lực thúc đẩy Trung Quốc phát triển, thì chính sự thất bại của những vùng chức có một không hai của Trung Quốc đã cho phép nước này thực hiện thành công các kế hoạch của mình. Thị trường rộng lớn và ngày càng phát triển của Trung Quốc đã thuyết phục được các tập đoàn lớn của nước ngoài đầu tư theo các điều khoản đã được đàm phán với nước này thay vì đơn phương áp đặt các điều kiện của riêng họ, như họ từng làm với ngành sản xuất M Latinh hay ngành công nghiệp khai khoáng ở châu Phi. Đáng chú ý nhất là Trung Quốc đã yêu cầu các tập đoàn nước ngoài bước vào thị trường trong nước phải tham gia liên doanh với các công ty Trung Quốc, điều cho phép các công ty trong nước học được các thông tin và quản lý và công nghệ của thế giới các nước phát triển. Trung Quốc cũng đã đặt ra các quy định nhằm đảm bảo các điều kiện có lợi để các doanh nghiệp Trung Quốc được cấp phép sử dụng công nghệ của các công ty nước ngoài.

Chính phủ Trung Quốc và cá nhân một số công ty của Trung Quốc cũng đã giành được quyền tiếp cận công nghệ tiên tiến thông qua tình báo công nghiệp. Trong việc này, họ đã đi theo một con đường mà mọi quốc gia khác từng thành công với kinh tế đã đi qua – nhất là Mỹ. Vào cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, nước Mỹ non trẻ và lực hậu về công nghệ đã hàng hái tham gia đánh cắp và chuyển giao bí mật hợp pháp các kỹ thuật sản xuất mới nhận từ nước Anh.

Tuy nhiên, việc công khai đánh cắp chỉ đóng một vai trò nhỏ trong chiến lược của Trung Quốc. Ngay cả khi di sản thặng dư của Mỹ Robert Lighthizer, một người hiều

chính ông họ đang lợi dụng rận đỏi với Trung Quốc, cũng không dám nói rằng tình báo công nghiệp là một thành tố chính của thành nên chính sách của Trung Quốc nhằm thâm tóm thành công công nghệ tiên tiến. Báo cáo của Viện phòng thủ quốc gia Mỹ sau cuộc điều tra của họ về “chợ đen chuyển giao công nghệ bất hợp pháp” của Trung Quốc theo Mục 301 của Luật Thương mại Mỹ năm 1974 tập trung rất nhiều vào các cuộc chuyển giao được thực hiện thông qua hoạt động liên doanh, các quy định về cấp phép và việc các công ty Trung Quốc thu mua các công ty nước ngoài – tất cả những điều này hiện sẽ không xảy ra nếu các công ty nước ngoài có liên quan đều không sẵn sàng thỏa thuận. Mọi một hình thức chuyển giao công nghệ đơn giản là một trường hợp khác của nguyên tắc chung về thị trường rằng các bên tham gia có sức mạnh thương lượng lớn hiện sẽ luôn đạt được những thỏa thuận tốt hơn cho mình. Phân tích cho cùng, Trung Quốc đã giành được quyền tiếp cận công nghệ không phải bằng cách gian lận mà vì họ không yêu cầu một thỏa thuận hay những nước khác cũng đang hy vọng phá vỡ thị trường quy định của các nước giàu vốn đưa vào kỹ thuật để đạt năng suất cao.

Tuy nhiên, Trung Quốc đã phải trả giá rất đắt cho chiến lược phát triển. Nhu cầu của Trung Quốc về đầu tư nước ngoài xuất hiện đồng thời với chiến dịch dài hạn của các tập đoàn ở Mỹ, châu Âu và Nhật Bản nhằm cắt giảm tỉ lệ lợi nhuận và phá vỡ sức mạnh của các liên đoàn. Số vốn có của lao động Trung Quốc giá rẻ cho phép các tập đoàn này ép buộc người lao động phải chấp nhận mức lợi nhuận trì trệ và đi đầu kiện làm việc ngày càng tồi tệ trước sự đe dọa dịch chuyển vốn xuất ra nước ngoài, góp phần đáng kể vào sự sụp đổ của khối quốc xã hội ở những nước phát triển.

Chiến lược của Trung Quốc cũng tiếp đi khi năng lực phát triển của các nước nghèo khác. Một lần nữa ở đây, sức mạnh của nhà nước Trung Quốc đem bèo nước này có một lợi thế quan trọng so với các đối thủ cạnh tranh, không chỉ trong việc cung cấp cho thị trường nước ngoài một lực lượng lao động giá rẻ và có kỹ thuật và cơ sở hạ tầng có chất lượng cao một cách khác thường, mà còn bằng việc duy trì tỷ giá hối đoái thấp cho đồng nhân dân tệ. Điều này bèo đem lợi thế về giá cả cho hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc khi các nước khác bắt gặp sang một bên.

Độc biết là người dân Trung Quốc cũng phải chịu đựng rất nhiều. Vì sự tăng trưởng đưa vào xuất khẩu đòi hỏi phải khai thác mức lợi nhuận lao động, nên Trung Quốc đã phá hủy có hệ thống sức lao động. Kết quả là, lao động Trung Quốc đã phải chịu đựng điều kiện làm việc nguy hiểm, mức lương nghèo nàn, tình trạng thương xuyên bị đánh đập tàn nhẫn và bị sự nhốt ở nơi làm việc trong nhiều thập kỷ. Điều gây kinh hoàng là 38.000 lao động Trung Quốc đã mất mạng trong các tai nạn xảy ra tại nơi làm việc vào năm 2017.



Mặc dù sự phát triển đã mang ra các cơ hội kinh tế cho phần lớn người Trung Quốc, những hệ thống trung gian tập quyền tập trung vào vấn đề thi thớt đã đặt trước sự phát triển theo tiến trình toàn cầu hóa thị trường tự do đã hạn chế đáng kể những lợi ích tự do khác ở Trung Quốc. Xuất hiện cùng với sự gia tăng về cơ sở là tình trạng tham nhũng mang tính đặc thù, sự sa sút của các dịch vụ công và việc cơ sở rõ ràng chế độ phân phối cho các tầng lớp trên. Vì dân chúng ngày càng đòi hỏi những biện pháp kiểm soát thị trường, nên họ đã phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng dữ dội, tình trạng bất ổn gia tăng và sự đổ vỡ lòng tin và công đồng đi kèm tình trạng như vậy. Sự phát triển làm xói mòn thay vì thúc đẩy các triển vọng dân chủ hóa của nước này.

Những vấn đề này không phải chỉ có ở Trung Quốc. Tiến trình toàn cầu hóa thị trường tự do đã khiến cho người lao động ở tất cả các nước phải cạnh tranh với nhau trong tình trạng đối kháng theo kiểu “cuộc đua đến đáy” (các công ty cạnh tranh với nhau bằng cách cắt giảm tiến lương và điều kiện làm việc – ND). Không nên đổ lỗi cho bên thắng cũng như bên thua trong cuộc chiến này về các hậu quả. Vấn đề là bản thân cấu trúc của nền kinh tế toàn cầu.

Sự dè dặt năng lực là vấn đề thực sự, cũng như sự cạnh tranh khốc liệt mà việc phát triển có kế hoạch của nền sản xuất công nghệ cao của Trung Quốc có thể gây ra cho các khu vực năng động nhất của nền kinh tế Mỹ. Những thay đổi của trình độ phát triển ở Trung Quốc, một hình thức toàn cầu hóa mới có thể giới hạn quy mô các vấn đề này bằng cách nâng cao mức lương và năng suất trên toàn thế giới. Cách tiếp cận mang màu sắc dân tộc chủ nghĩa tìm cách hạn chế sự cạnh tranh bằng cách giới hạn nguồn cung, trong khi cách tiếp cận thay thế sự giới hạn quy mô tình trạng dè dặt năng lực và hạn chế về thị trường bằng cách mở rộng nhu cầu.

Những mặt giới pháp như vậy đòi hỏi phải có một sự suy tính lợi và sự tăng trưởng toàn cầu ở mức độ sâu sắc hơn nhiều so với những gì mà các chính trị gia dù là cánh tả hay cánh hữu đã tính. Nó đòi hỏi phải chấm dứt “cuộc đua đến đáy”: một chế độ toàn cầu về các quy định của người lao động mà sự phân phối lợi ích thu được từ sự tăng trưởng một cách rộng rãi hơn và đồng thời buộc các tập đoàn phải cạnh tranh bằng cách đầu tư vào lao động của họ thay vì làm cho các điều kiện làm việc trở nên tồi tệ hơn. Nó cũng đòi hỏi phải dành các khoản đầu tư đáng kể cho hàng triệu người hiện đang còn nghèo – các khoản đầu tư mà thị trường tự do tự nhiên bỏ ra – nhằm biến những người bỏ mặc kẹt trong các khu ổ chuột, khu biệt lập và các khu vực nông thôn bỏ quên cùng hóa trở thành người lao động và người tiêu dùng trong tương lai.

Việc đổ lỗi cho Trung Quốc để dũa kim hãm tiến trình toàn cầu hóa thế giới không chỉ là một cách tiếp cận mà chỉ có thể dẫn đến một vòng luẩn quẩn với hoạt động kinh tế bất thường ngày một gia tăng và xung đột mang màu sắc dân tộc chủ nghĩa là nguyên nhân và kết quả của nhau và đẩy thế giới đi theo một chiều hướng rất nguy hiểm. Một con đường khác sẽ đòi hỏi đổi mới với các nhóm lợi ích đẩy quyên lực, và Mỹ cũng như Trung Quốc. Trái ngược với duy dân tộc chủ nghĩa lợi ích ngang nhau, lựa chọn thay thế là một tầm nhìn thế giới mang tính toàn cầu và sự phát triển.

*Jake Werner là nhà xã hội học và Trung Quốc hiện đại. Ông là Phó giáo sư và Khoa học Xã hội tại Đại học Chicago, Mỹ. Bài viết được đăng trên*

[\*\*Foreign Policy\*\*](#)

**Trần Quang (gt)**